

**-TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/DS-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v “Tranh chấp dân sự - Hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Bé Hai**
2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 553/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 430/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đoàn Văn P**, sinh năm 1970

Địa chỉ: **Số B, Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, Đồng Tháp.**

Đại diện theo ủy quyền của ông **P** là ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: **Tổ C, Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; Địa chỉ hiện nay: **Số A P, Khóm D, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp**. Là đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023.

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Thu H**, sinh năm 1969

Ông **Bùi Văn H1**, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: **Số G, Tổ G, Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

(Ông **T**, ông **H1** có mặt, bà **H** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Đoàn Văn P là ông Hồ Văn T trình bày:

Ông Đoàn Văn P với Bà Đỗ Thị Thu H và ông Bùi Văn H1 là chỗ quen biết nhau nên ngày 14/6/2018 có đến mượn ông P là: 10 chỉ vàng 24 K loại 999.9, thời gian trên là 6 tháng kể từ ngày 14/6/2018 đến tháng 12/2018. Đến hạn trả nợ ông P có gọi điện đòi lại thì bà H hẹn lần, hẹn lượt. Đến ngày 08/01/2019, ông P ghi biên nhận và ông H1 ký giấy thỏa thuận bảo lãnh và ông H1 nói là “vợ tôi hỏi tiền của anh vợ tôi không trả thì tôi đứng ra trả cho anh”. Ông P chấp nhận theo sự thỏa thuận của ông H1, đến hạn thì ông P đến gặp Bà Đỗ Thị Thu H và ông Bùi Văn H1 để đòi nợ thì cũng hẹn lần, hẹn lượt không trả.

Ông Đoàn Văn P khởi kiện:

Buộc bà Đỗ Thị Thu H và ông Bùi Văn H1 là trách nhiệm liên đới trả ông P số vàng là: 10 chỉ quy thành tiền vào thời điểm vàng là: 5.000.000 đồng/1 chỉ tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 1.66%/ tháng cho đến khi vụ việc được giải quyết xong tạm tính từ ngày 14/6/2018 đến ngày 14/5/2023 là 60 tháng. Vậy là: 50.000.000đ x 1.66% x 60 tháng thành tiền lãi là: 49.800.000 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 99.800.000 đồng (Chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông Đoàn Văn P chỉ yêu cầu bà Đỗ Thị Thu H và ông Bùi Văn H1 liên đới trả cho ông Đoàn Văn P số vàng còn nợ là 09 (chín) chỉ vàng trong đó: 05 chỉ vàng 24K loại 999.9 và 04 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi.

Lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Văn H1 trình bày như sau:

Ông H1 thừa nhận năm 2018 vợ ông là bà Đỗ Thị Thu H có vay mượn của ông Đoàn Văn P số vàng là 10 chỉ loại vàng của tiệm V (thành phố C), cụ thể 05 vàng 999.9 và 05 chỉ vàng 24K. Lúc vay mượn vàng thì ông H1 có chứng kiến ông P giao vàng cho bà H còn nội dung ông P và bà H thỏa thuận như thế nào thì ông H1 không biết. Hàng tháng bà H đều có đóng tiền lãi cho ông P là 1.500.000 đồng.

Thời gian sau thì ông H1 có trả cho ông P 01 chỉ vàng 24K, tại nhà của ông H1. Khi trả vàng thì ông P có viết giấy biên nhận, hiện nay ông P giữ, hiện ông không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc đã trả cho ông P số vàng là 01 chỉ. Ông H1 xác định, hiện nay bà H chỉ còn nợ ông P số vàng là 09 chỉ.

Đối với “Giấy thỏa thuận” ngày 08/4/2019 thì ông H1 xác nhận là đúng là chữ ký của ông. Do thời điểm đó ông P có đến nhà thì ông H1 có đề nghị mỗi

năm trả cho ông P 01 chỉ vàng 24K và ngày hôm đó ông H1 đã trả cho ông P 01 chỉ 24K, hai bên có làm biên nhận nhưng do ông không biết chữ nên ông P là người viết nội dung rồi kêu ông ký tên chứ ông không biết ghi nội dung gì.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông Hòa đồng ý: Ông Hòa đồng ý liên đới cùng bà Đỗ Thị Thu H trả cho ông P số vàng còn nợ là 09 chỉ vàng 24K, cụ thể là: 05 chỉ vàng 24K loại 999.9 và 04 chỉ vàng 24K, nhưng ông không có khả năng trả 01 lần cho ông P, đề nghị cho ông và bà H trả dần cho đến khi hết nợ.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp:

- Giấy mượn tiền, ngày 14/6/2018, ký tên Đỗ Thị Thu H, được viết tay bằng mực bút bi màu xanh trên giấy tập học sinh, gồm 01 tờ (bản chính);
- Giấy thỏa thuận ngày 08/4/2019, ký tên Bùi Văn H1, được viết tay bằng mực bút bi màu xanh trên giấy tập học sinh, gồm 01 tờ (Bản chính);

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 25/4/2023 và không có yêu cầu sao chụp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn P về việc yêu cầu ông Bùi Văn H1 và bà Đỗ Thị Thu H có trách nhiệm liên đới trả số vàng vay còn nợ là 09 (chín) chỉ vàng 24K (05 chỉ vàng 24K loại 999.9 và 04 chỉ vàng 24K) không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với bị đơn là bà Đỗ Thị Thu H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa ông P xác định trong vụ này ngoài số vàng trên thì ông P không tranh chấp số tiền nào khác và số tiền này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1]. Ông P yêu cầu bà Đỗ Thị Thu H và ông Bùi Văn H1 là trách nhiệm liên đới trả ông P số vàng là: 10 chỉ quy thành tiền vào thời điểm vàng là: 5.000.000 đồng/1 chỉ tổng số tiền là 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 1.66%/ tháng cho đến khi vụ việc được giải quyết xong tạm tính từ ngày 14/6/2018 đến ngày 14/5/2023 là 60 tháng. Vậy là: 50.000.000 đồng x 1.66% x 60 tháng thành tiền lãi là: 49.800.000 đồng, tổng số tiền là 99.800.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện: Ông Đoàn Văn P chỉ yêu cầu bà Đỗ Thị Thu H và ông Bùi Văn H1 liên đới trả cho ông Đoàn Văn P số vàng còn nợ là 09 (chín) chỉ vàng 24K cụ thể là 05 chỉ vàng 24K loại 999.9 và 04 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4.2]. Đối với yêu cầu của ông P về việc yêu cầu ông H và bà H1 liên đới trả số vàng còn vay còn nợ là 09 chỉ vàng 24K, cụ thể là 05 chỉ vàng 24K loại 999.9 và 04 chỉ vàng 24K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 14/6/2018 thì bà H có vay của ông P số vàng là 10 chỉ vàng 24K loại 999.9, có viết biên nhận, thỏa thuận thời hạn vay là 6 tháng đến hạn là 14/12/2018. Khi đến hạn thì bà H không thực hiện việc trả nợ nên ông H1 là chồng bà H có viết thỏa thuận bảo lãnh trả số vàng còn nợ là bà H. Việc bfa H, ông H1 ký biên nhận vay vàng với ông P là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do đó, xác định việc các bên có xác lập hợp đồng vay vàng là có thật. Tuy nhiên, sau khi ký thỏa thuận đến nay thì ông H1, bà H không thực hiện.

Đồng thời tại phiên hòa giải ngày 17/7/2023 và tại phiên tòa bị đơn ông H1 thừa nhận bà H có vay mượn của ông P số vàng 10 chỉ 24K (05 chỉ vàng 24K loại 999.9 và 05 chỉ vàng 24K loại vàng Hồ N), ông H1 đã trả cho ông P được 01 chỉ vàng 24K, hiện còn nợ 09 chỉ vàng và đồng ý liên đới cùng bà H trả cho ông P số vàng còn nợ là 09 chỉ vàng loại vàng (05 chỉ vàng 24K loại 999.9 và 04 chỉ vàng 24K).

Do đó, việc ông P khởi kiện yêu cầu ông H1 và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P số tiền vàng còn nợ là 09 (chín) chỉ vàng 24K (05 chỉ vàng 24K loại 999.9 và 04 chỉ vàng 24K) là có căn cứ nên chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn cung cấp giá vàng thị trường của 03 tiệm vàng, cụ thể: Vàng 24K loại 999.9 có giá bán ra là 5.600.000 đồng/1 chỉ,

vàng 24K có giá bán ra là: 5.070.000 đồng/1 chỉ. Bị đơn ông H1 cũng thống nhất không có ý kiến.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên ông H1 và bà H phải liên đới chịu: 2.414.000 đồng, cụ thể là: 1.400.000 đồng (5.600.000 đồng x 05 chỉ vàng x 5%) + 1.014.000 đồng (5.070.000 đồng x 04 chỉ vàng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm (giá vàng quy đổi tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.600.000/01 chỉ 24K loại 999.9 và 5.070.000 đồng/01 chỉ 24K)

Ông Đoàn Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.495.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000895 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn P.

- Buộc ông Bùi Văn H1 và bà Đỗ Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Văn P 05 (năm) chỉ vàng 24K loại 999.9 và 04 (bốn) chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Bùi Văn H1 và bà Đỗ Thị Thu H phải liên đới chịu 2.414.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (giá vàng quy đổi tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.600.000/01 chỉ 24K loại 999.9 và 5.070.000 đồng/01 chỉ 24K)

Ông Đoàn Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.495.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0000895 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Kim Hoa